TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày: 24-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Ngô Thị Lệ Nga.
Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2022, tại: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp và Điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai (theo hình thức trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T (còn có tên là T1), sinh năm 1973, tại Kiên Giang. Nơi cư trú: khóm X, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Biết đọc, biết viết (tại phiên tòa khai học hết lớp 2); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ và 07 con; tiền án: 02 (Bản án số 08/2013/HSST ngày 03/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2014. Bản án số 65/2016/HSST ngày 09/6/2016, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm 09 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2019, chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự và án phí hình sự sơ thẩm), tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 93/HSST ngày 07/8/1995 của Tòa án nhân dân thị xã Long Xuyên (nay là thành phố Long Xuyên), tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về "Tội cướp giật tài sản

của công dân", chấp hành xong ngày 11/02/1996; tạm giữ: Ngày 12 tháng 6 năm 2022; tạm giam: Ngày 21 tháng 6 năm 2022; có mặt.

- *Bị hại*: Võ Văn M, sinh năm 1963; nơi cư trú: khóm L 1, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Người làm chứng Võ Hoàng P (có mặt), Nguyễn Chơn C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T đang có 02 tiền án về "Tội trộm cắp tài sản".

Vào khoảng 10 giờ ngày 12/6/2022, Nguyễn Thanh T đi xe thuê của người đàn ông lạ (không biết họ, tên và địa chỉ) từ thành phố C, tỉnh An Giang qua xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T đến khu vực ấp L, xã L, huyện H, phát hiện một xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 67H1-442.xx của ông Võ Văn M đang dựng trong trại không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp. T kêu người chở dừng lại và trả tiền thuê xe. Sau đó, T đến dùng một đoạn kim loại hình lục giác đã chuẩn bị từ trước để mở khóa, khởi động và điều khiển xe về hướng Bến đò số X thuộc ấp L, xã L, huyện Hồng Ngự. Sau đó, ông M phát hiện xe bị mất trộm, nên điện thoại cho con ruột là Võ Hoàng P đến Bến đò số X, phía bên phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, thì phát hiện T đang điều khiển xe từ dưới đò chạy lên, nên truy hô, được sự hỗ trợ của người dân bắt giữ T và báo Công an phường L, thị xã T đến lập biên bản phạm tội quả tang. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) đoạn kim loại hình lục giác, được mài dẹp một đầu có chiều dài 8,4 cm; 01 (một) đoạn kim loại hình lục giác, được mài dẹp một đầu có chiều dài 9,1cm; 02 (hai) đoạn kim loại hình lục giác, được mài dẹp một đầu có chiều dài 9,2 cm; 01 (một) đầu mở ốc 8mm; có đoạn kim loại dài 12,7cm; là các công cụ T dùng vào mục đích phạm tội mở khóa trộm xe.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, đã qua sử dụng, là tài sản của T, không liên quan đến vụ án. Ngày 07/8/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đen bạc, biển số 67H1-442.xx, là tài sản sở hữu hợp pháp của bị hại nên đã trả lại cho bị hại Võ Văn M.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hồng Ngự kết luận: Xe mô tô HONDA, biển số: 67H1-442.xx, trị giá 11.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng truy tố số 40/CT-VKSHN ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại. Về dân sự: Không có yêu cầu.

Bị cáo T không tranh luận, lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đang có 2 tiền án về Tội trộm cắp tài sản, lại tiếp tục có hành vi cố ý trực tiếp trộm cắp tài sản là xe mô tô biển số: 67H1-442.xx, trị giá 11.000.000 đồng, của bị hại Võ Văn M. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

[4] Điều 173 BLHS, quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

g) Tái phạm nguy hiểm...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[5] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, vì đang có 02 tiền án, nhưng vẫn cố ý thực hiện, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng; là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về nhân thân: Bị cáo từng 01 tiền án về hành vi cướp giật tài sản; 02 tiền án là tình tiết định khung hình phạt, không có tiền sự.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên, ý kiến của người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[13] Về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị phù hợp nên chấp nhận.

[14] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn kim loại hình lục giác, được mài dẹp một đầu có chiều dài 8,4 cm (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn kim loại hình lục giác, được mài dẹp một đầu có chiều dài 9,1cm (đã qua sử dụng); 02 (hai) đoạn kim loại hình lục giác, được mài dẹp một đầu có chiều dài 9,2 cm (đã qua sử dụng); 01 (một) đầu mở ốc 8mm, có đoạn kim loại dài 12,7cm. Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản Về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 8 năm 2022.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 9 năm 2022).

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, C quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú